TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Mai Hương.

2. Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 28/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản D, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản D, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lò Văn Q trình bày:

Anh và chị Lò Thị H kết hôn với nhau ngày 30/7/2014. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau ngày kết hôn vợ chồng anh, chị ra ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân rơi vào tình trạng căng thẳng, bế tắc, mệt mỏi, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Lò Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 02 con chung là Lò Thành L, sinh ngày 29/9/2014 và Lò Thành L, sinh ngày 17/3/2016. Hiện nay cháu Lò Thành L đang ở với mẹ (Lò Thị H), cháu Lò Thành L đang ở với anh. Nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thành L và giao cháu Lò Thành L cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Lò Thị H trình bày: Chị hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của anh Q về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Chị thừa nhận hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh Q có nguyện vọng ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên chị không nhất trí ký vào biên bản lấy lời khai; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và bất kỳ giấy tờ nào khác của Toà án.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là Lò Thành L, sinh ngày 29/9/2014 và Lò Thành L, sinh ngày 17/3/2016. Hiện nay cháu Lò Thành L đang ở với chị, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thành L đến tuổi trưởng thành, cháu Lò Thành L thì ở với anh Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn chị Lò Thị H sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, chị Lò Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lò Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Xử cho anh Lò Văn Q được ly hôn với chị Lò Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thành L, sinh ngày 17/3/2016, cho anh Lò Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lò Thành L, sinh ngày 29/9/2014, cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lò Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Anh Lò Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị H có địa chỉ bản D, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Lò Thị H sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, chị Lò Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Lò Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H đã sống ly thân từ tháng 7

năm 2017 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Chính quyền địa phương và bố chị Lò Thị H là ông Lò Văn Q đều xác định nguyên nhân của sự phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng anh Lò Văn Q, chị Lò Thị H như trên là đúng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Q, chị H đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Q yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Quân được ly hôn chị H.

[4] Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là cháu Lò Thành L, sinh ngày 29/9/2014 và Lò Thành L, sinh ngày 17/3/2016. Anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Thành L và giao cháu Lò Thành L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai. Chị H có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thành L và giao cháu Lò Thành L cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai

Qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu với chính quyền địa phương thì hiện nay anh Lò Văn Q đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thành L, chị Lò Thị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thành L. Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của các cháu. Cháu Lò Thành L có nguyện vọng ở với mẹ Lò Thị H. Cháu Lò Thành L có nguyện vọng được ở với bố Lò Văn Q, nên cần chấp nhận nguyện vọng của các cháu. Do đó cần giao cháu Lò Thành L cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lò Thành L cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Lò Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Lò Văn Q được ly hôn với chị Lò Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thành L, sinh ngày 17/3/2016, cho anh Lò Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lò Thành L, sinh ngày 29/9/2014, cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Lò Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002971 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Lò Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/7/2023.

Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện M (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên